TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BÁC A, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Sầm A Tắc
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Pilao Thương
Ông Katơr Quyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Huyện Bác A, tỉnh N.T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bác A, tỉnh N.T tham gia phiên tòa: Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân Huyện Bác A, tỉnh N.T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn G.T (Tên gọi khác: Tú), sinh năm 1987 tại N.T. Nơi cư trú: thôn Thôn CP,xã PH, Huyện BA, tỉnh N.T; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và 01 (một) con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/12/2014 bị Công an thị trấn TS xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Phan Văn S, sinh năm 1978 tại HT. Nơi cư trú: thôn TL, xã LS, Huyện NS, tỉnh N.T; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Phan Thị Th, sinh năm 1954; có vợ: Ngô Thị M, sinh năm 1983 và 03 (ba) con; tiền án: không; tiền sự: không.

Đá Mài B, sinh ngày 30/11/1998 tại N.T. Nơi cư trú: thôn TL, xã PH, Huyện BA, tỉnh N.T; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Pinăng Th, sinh năm 1973 và bà Đá Mài Thị L, sinh năm 1975; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: không.

(Tất cả các bị cáo đều được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Dá Mài B: Ông Ngô VP – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.T (có mặt).

Người làm chứng:
1/Anh Lê Hữu T, sinh năm: 1989
Trú tại: thôn LV, xã QS, Huyện NS, tỉnh N.T.
2/Anh Dương Tấn H, sinh năm: 1989
Trú tại: thôn Phước Nh, xã Xuân H, Huyện Ninh H, tỉnh N.T.
3/Anh Chamaléa Ch, sinh năm: 1989
Trú tại: thôn Trà C, xã Phước T, Huyện BA, tỉnh N.T.
4/Anh Nguyễn Quang Ng, sinh năm: 1991
Trú tại: Thôn Tân L, xã Lương S, Huyện NS, tỉnh N.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/5/2018, Nguyễn G.T, điều khiển xe máy BKS 85V3-60.. chở Dá Mài B và 06 lóng gỗ, Phan Văn S điều khiển xe mô tô BKS 85G1-004... đi trước để cảnh giới. Khi đến đoạn đường ngã 3 đường liên thôn Tà L gần trường Trung học cơ sở VTS thì bị lực lượng Trạm quản lý bảo vệ rừng Phước H thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp TT gồm các anh Lê Hữu T, anh Chamaléa Ch và anh Dương Tấn H dùng xe máy đuổi theo. Trong lúc đuổi theo thì anh T có dùng súng bắn chỉ thiên để cảnh cáo nhưng các đối tượng không dừng lại mà tiếp tục chạy, khi đến khu vực cầu Bản thuộc thôn Chà P, xã Phước H thì T và B bị anh T chặn lại. Lúc này T xuống xe và dùng tay đẩy vào ngực anh T, anh T gọi anh H và anh Ch đến để giữ xe và gỗ. Khi anh H chạy đến thì cũng bị T dùng tay nắm cổ áo anh H và đẩy làm anh H ngã về phía sau. Cùng lúc này, Phan Văn S chạy xe đến và có chửi các anh T, H và Ch. Lúc này có anh Nguyễn Quang N đến can ngăn. Sau đó, S lấy một con dao trên xe của T để chặt dây thun và đồng thời tháo dây thừng dùng để buộc 06 lóng gỗ trên xe của T và cùng với B khiêng gỗ để xuống đất. Khi xe không còn gỗ thì T điều khiển xe chạy một đoạn cách nơi để gỗ khoảng 10 mét thì T dựng xe và quay lại chỗ cũ, lúc này B phụ S vác gỗ lên vai của S để lấy gỗ đi, khi S vác được một đoạn khoảng 05 mét thì bị anh T giữ lại được, B tiếp tục chạy qua chỗ T phụ T khiêng gỗ qua bên kia đường và giấu trong bụi cây. Khi thấy lực lượng Kiểm lâm và Công an xã đến hỗ trợ thì T, S và B bỏ về. Sáng hôm sau, S và B quay lại chỗ giấu khúc gỗ tối hôm trước và chở về Ninh S bán được 80.000 đồng tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bác A đã tạm giữ những vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô BKS 85V3-60.., kiểu dáng WIN, màu S đen, có số máy: VHLFM152FMH-V420749, số khung: RMNWCHZMN7H000749. Đối với chiếc xe này, quá trình điều tra xác định được xe này do chị Nguyễn Thị Hoàng Kim Y (vợ T) là chủ sở hữu. Khi T lấy chiếc xe mô tô này để vận chuyển lâm sản

thì chị Y không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Bác A trả cho chị Y là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô BKS 85G1-004..., kiểu dáng WIN, màu S đen, có số máy: VPJL1P50FMG918943, số khung: không có. Xe này do chị Ngô Thị M mua vào năm 2014, việc S lấy xe trên để vận chuyển lâm sản trA phép thì chị M không biết. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Bác A chuyển đội Cảnh sát giao thông để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

- 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5,5cm, dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 11,7cm.

- 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 45cm.

- 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 35cm.

Đối với 05 lóng gỗ (lòng thứ nhất kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ hai kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ ba kích thước 17cm x 260cm; lóng thứ tư kích thước 20cm x 200cm; lóng thứ năm kích thước 17cm x 200cm) của các bị cáo trong vụ án, hiện đang tạm giữ tại Trạm quản lý bảo vệ rừng Phước H thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TT.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn G.T, Phan Văn S và Dá Mài B đã thành khẩn khai báo và thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Nguyễn Quang N, trong lúc xảy ra sự việc, anh N chỉ tham gia can ngăn chứ không có hành vi chống đối lực lượng bảo vệ rừng nên Cơ quan điều tra Công an Huyện Bác A không xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bác A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn G.T, Phan Văn S và Dá Mài B về tội *"Chống người thi hành công vụ"* và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng: khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn G.T từ 15 tháng đến 21 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phan Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Dá Mài B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5,5cm, dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 11,7cm; 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 45cm; 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 35cm.

Đối với 05 lóng gỗ Dầu (lòng thứ nhất kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ hai kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ ba kích thước 17cm x 260cm; lóng thứ tư kích thước 20cm x 200cm; lóng thứ năm kích thước 17cm x 200cm) giao cho Hạt kiểm lâm Huyện Bác A xử lý theo thẩm quyền.

Giao xe mô tô BKS 85G1-004..., kiểu dáng WIN, màu S đen, có số máy: VPJL1P50FMG918943, số khung: không có. Xe mô tô do chị Ngô Thị M mua vào năm 2014, việc bị cáo S lấy xe trên để vận chuyển lâm sản trA phép thì chị M không biết. Giao cho Công an Huyện Bác A xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (một) lóng gỗ mà bị can S và B đem đi bán được 80.000 đồng buộc bị cáo S và B mỗi bị cáo phải nộp 40.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Dá Mài B là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đại diện VKSND và người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của VKSND Huyện Bác A.

Người bào chữa cho bị cáo Dá Mài B: Ông Ngô VP cho rằng: Hành vi của bị cáo bị VKSND Huyện Bác A truy tố về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Bị cáo B tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm nhưng tính chất, mức độ có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại các khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND Huyện Bác A cùng đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Dá Mài B.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với Đại diện VKSND Huyện Bác A.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Huyện Bác A, Điều tra viên, VKSND Huyện Bác A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/5/2018, Nguyễn G.T, điều khiển xe máy BKS 85V3-60.. chở Dá Mài B và 06 lóng gỗ, Phan Văn S điều khiển xe mô tô

BKS 85G1-004... đi trước để cảnh giới. Khi đến đoạn đường ngã 3 đường liên thôn Tà L gần trường Trung học cơ sở VTS thì bị lực lượng Trạm quản lý bảo vệ rừng Phước H thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến gồm các anh Lê Hữu T, anh Chamaléa Ch và anh Dương Tấn H dùng xe máy đuổi theo. Trong lúc đuổi theo thì anh T có dùng súng bắn chỉ thiên để cảnh cáo nhưng các bị cáo không dừng lại mà tiếp tục bỏ chạy, khi đến khu vực cầu Bản thuộc thôn Chà P, xã Phước H thì T và B bị anh T chặn lại. Lúc này T xuống xe và dùng tay đẩy vào ngực anh T, anh T gọi anh H và anh Ch đến để giữ xe và gỗ. Khi anh H chạy đến thì cũng bị T dùng tay nắm cổ áo anh H và đẩy làm anh H ngã về phía sau. Cùng lúc này, Phan Văn S chạy xe đến và có chửi các anh T, H và Ch. Lúc này anh Nguyễn Quang N đến can ngăn. Sau đó, S lấy một con dao trên xe của T để chặt dây thun và đồng thời tháo dây thừng dùng để buộc 06 lóng gỗ trên xe của T và cùng với B khiêng gỗ để xuống đất. T điều khiển xe chạy một đoạn cách nơi để gỗ khoảng 10 mét thì T dựng xe và quay lại chỗ cũ, lúc này B phụ S đưa gỗ lên vai của S để lấy gỗ đi, khi S vác được một đoạn khoảng 05 mét thì bị anh T giữ lại được, B tiếp tục chạy qua chỗ T phụ T khiêng gỗ qua bên kia đường và giấu trong bụi cây. Khi thấy lực lượng Kiểm lâm và Công an xã đến hỗ trợ thì T, S và B bỏ về. Sáng hôm sau, S và B quay lại chỗ giấu khúc gỗ tối hôm trước và chở về Ninh S bán được 80.000 đồng tiêu xài hết.

Do vậy, Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBA-HS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bác A truy tố các bị cáo Nguyễn G.T, Phan Văn, Dá Mài B về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bác A đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Phan Văn S có cha ruột là ông PVĐ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô BKS 85V3-60.., kiểu dáng WIN, màu S đen, có số máy: VHLFM152FMH-V420749, số khung: RMNWCHZMN7H000749. Đối với chiếc xe này, quá trình điều tra xác định được xe này do chị Nguyễn Thị Hoàng Kim Y (vợ T) là chủ sở hữu. Khi T lấy chiếc xe mô tô này để vận chuyển lâm sản thì chị Y không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Bác A trả cho chị Y là có căn cứ.

- 01 (một) xe mô tô BKS 85G1-004..., kiểu dáng WIN, màu S đen, có số máy: VPJL1P50FMG918943, số khung: không có. Xe này do chị Ngô Thị M mua vào năm 2014, việc S lấy xe trên để vận chuyển lâm sản trA phép thì chị M không

biết. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Bác A chuyển đội Cảnh sát giao thông để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5,5cm, dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 11,7cm; 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 45cm; 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 35cm.

Đối với 05 lóng gỗ (lòng thứ nhất kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ hai kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ ba kích thước 17cm x 260cm; lóng thứ tư kích thước 20cm x 200cm; lóng thứ năm kích thước 17cm x 200cm) giao cho Hạt kiểm lâm Huyện Bác A xử lý theo thẩm quyền.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn G.T, Phan Văn S chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đại diện VKSND và người bào chữa cho bị cáo Dá Mài B đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B là có căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn G.T (Tên gọi khác: Tú), Phan Văn S, Dá Mài B phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn G.T (Tên gọi khác: Tú) 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2018).

Giao bị cáo Nguyễn G.T cho Ủy ban nhân dân xã Phước H, Huyện Bác A, tỉnh N.T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2018).

Giao bị cáo Phan Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Lương S, Huyện Ninh S, tỉnh N.T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dá Mài B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2018).

Giao bị cáo Dá Mài B cho Ủy ban nhân dân xã Phước H, Huyện Bác A, tỉnh N.T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 5,5cm, dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 11,7cm; 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 45cm; 01 (một) sợi dây cao su màu đen dài 35cm.

Đối với 05 lóng gỗ Dầu (lòng thứ nhất kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ hai kích thước 18cm x 260cm; lóng thứ ba kích thước 17cm x 260cm; lóng thứ tư kích thước 20cm x 200cm; lóng thứ năm kích thước 17cm x 200cm) giao cho Hạt kiểm lâm Huyện Bác A xử lý theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2018 giữa Công an Huyện Bác A và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Bác A).

Giao xe mô tô BKS 85G1-004..., kiểu dáng WIN, màu S đen, có số máy: VPJL1P50FMG918943, số khung: không có. Xe mô tô do chị Ngô Thị M mua vào năm 2014, việc bị cáo S lấy xe trên để vận chuyển lâm sản trA phép thì chị M không biết. Giao cho Công an Huyện Bác A xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (một) lóng gỗ mà bị cáo S và B đã bán được 80.000 đồng buộc bị cáo S và B mỗi bị cáo phải nộp 40.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về án phí:

Áp dụng: khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn G.T (Tên gọi khác: Tú), Phan Văn S, phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dá Mài B.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2018).

(Chủ tọa phiên tòa giải thích quy định về án treo)

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Bác A;
- Công an Huyện Bác A;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phước H – Bác A

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Lương S – Ninh S
- Chi cục THADS Huyện Bác A;
- TAND tỉnh N.T;
- Sở tư pháp tỉnh N.T;
- Hồ sơ lưu án văn.

Sẩm A Tắc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Katơr Quyển **Pilao Thương** **Sẩm A Tắc**